

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- a) Gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung xã Đức Phú;
- b) Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Đức Phú.
- c) Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước .
- d) Quy mô mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung xã Đức Phú.
- đ) Giá gói thầu: 949.000.000 VNĐ;

* Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bàn giao, chạy thử, nghiệm thu. Chưa bao gồm lệ phí trước bạ, phí đăng kiểm, bảo hiểm,... theo quy định.

- e) Thời gian thực hiện gói thầu: tối đa 10 ngày.
- f) Địa điểm giao hàng: Văn phòng HĐND và UBND xã Đức Phú.
- g) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Loại xe ô tô: ô tô con;
- Màu xe: đen
- Hệ thống truyền động: Cầu trước/FWD
- Năm sản xuất: 2025;
- Số chỗ ngồi: 7 chỗ;
- Chất lượng: mới 100%;
- Loại nhiên liệu: Xăng
- Loại động cơ: SkyActiv-G 2.5, 188Hp/6.000rpm-252Nm/4.000rpm
- Hộp số: 6AT.
- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5;
- Thời gian bảo hành: Bảo hành 5 năm hoặc 150.000 km đầu tiên (Tuỳ điều kiện nào tới trước).

* Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin của hàng hóa vào Mẫu số

10B (12.1A trên webform), Chương IV, E-HSMT (ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản);

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Nhà thầu đính kèm E-HSDT bảng đề xuất Thông số kỹ thuật chi tiết đáp ứng thông số kỹ thuật được nêu dưới đây:

*** Yêu cầu Thông số kỹ thuật chi tiết hàng hóa dự thầu:**

- Nhà thầu đính kèm các tài liệu chứng minh “Thông số kỹ thuật chi tiết” của từng loại hàng hóa nhà thầu kê khai là có cơ sở mà không phải copy từ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Tài liệu là Catalogue chính thức của Nhà sản xuất (có dấu nhà sản xuất) hoặc xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc vị trí tra cứu chính xác Thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác đảm bảo độ tin cậy để chứng minh Thông số kỹ thuật nhà thầu kê khai).

(Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định).

- Nhà thầu phải có Bảng dịch tiếng Việt đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài của đơn vị có đủ điều kiện dịch thuật thực hiện.

- Nhà thầu có thể chào hàng hóa theo đúng Thông số kỹ thuật được nêu trên hoặc chào hàng hóa có Thông số kỹ thuật khác. Trường hợp hàng hóa chào thầu có Thông số kỹ thuật (TSKT) khác với TSKT của E-HSMT thì nhà thầu phải có Bảng so sánh thông số kỹ thuật, giải thích và một bảng kê những điểm sai khác, ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V, E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh Thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu có sai khác là đáp ứng yêu cầu về Thông số kỹ thuật của E-HSMT.

- Đối với thông số kỹ thuật khác biệt của một loại hàng hóa nào đó trong yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng thì nhà thầu chỉ ra và cung cấp tài liệu chứng minh các thông tin nhà thầu cung cấp là có cơ sở để Tổ chuyên gia xem xét có áp dụng hoặc không áp dụng tiêu chí đó khi đánh giá E-HSDT theo quy định của Luật đấu thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tính chính xác thông tin nhà thầu cung cấp. Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh hoặc thông tin nhà thầu cung cấp là không chính xác có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì Tổ chuyên gia xem xét kiến nghị xử lý nhà thầu cung cấp thông tin không trung thực theo quy định.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Bảng chi tiết thông số kỹ thuật: (Có bảng phụ lục thông số kỹ thuật được duyệt kèm theo)

1.3. Yêu cầu về chất lượng:

Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh hàng hoá dự thầu là đảm bảo chất lượng, cụ thể gồm:

- Hàng hóa, thiết bị chào thầu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ nhãn mác, hãng sản xuất, được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định pháp luật Việt Nam).

- Nhà thầu có cung cấp tài liệu kỹ thuật và Catalogue hàng hoá, tài liệu hướng dẫn sử dụng.

- Hàng hóa, thiết bị cung cấp, lắp đặt phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đồng bộ, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật. Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa (gồm phương tiện, thiết bị) cụ thể như sau:

- + Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp đủ điều kiện đăng kiểm, lưu hành trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam (nếu có).

- + Nhà thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác.

- + Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá trong quá trình bàn giao hàng hóa: Chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hàng hoá nhập khẩu (đối với hàng hoá nhập khẩu); giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc chứng nhận chất lượng phương tiện, thiết bị, vật tư (đối với hàng hóa sản xuất trong nước).

*Ghi chú: Các tài liệu nhà thầu cung cấp nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản phiên dịch sang tiếng Việt

1.4. Yêu cầu về chế độ bảo hành, bảo trì:

- Hàng hoá có điều kiện, chính sách bảo hành chính hãng và thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất, tối thiểu 05 năm hoặc 150.000km tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Nhà thầu đảm bảo sẽ sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ phụ tùng nào của xe trong thời gian bảo hành mà xe bị hỏng hóc không do lỗi của người sử dụng với phụ tùng thay thế là chính hãng.

- Nhà thầu có nêu rõ quy trình bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng.

1.5 Cam kết của nhà thầu để thực hiện gói thầu:

- Hàng hóa dự thầu là sản phẩm đồng bộ kèm theo đầy đủ phụ kiện đi kèm theo quy định của Nhà sản xuất và có bảo hành của nhà sản xuất;

- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp lệ kèm theo khi bàn giao xe, đảm bảo đầy đủ các thủ tục để đăng ký, lưu hành theo luật giao thông đường bộ Việt Nam;

- Cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau trước khi giao hàng:

- + *Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ và các hồ sơ giấy tờ dùng đăng ký xe;*

- + *Bản sao Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của hàng hóa, Bản kê khai danh mục hàng hóa (Packing list) đối với hàng nhập khẩu. Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo mẫu do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành đối với xe sản xuất trong nước.*

- Cam kết xe sản xuất năm 2025, chất lượng xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Cam kết cung cấp kế hoạch bảo trì, phương pháp bảo trì xe và cung cấp các thông tin cần thiết cho người sử dụng để vận hành theo quy định của nhà sản xuất.

- Trong thời gian bảo hành, hàng hóa được bảo hành, bảo trì tại tất cả hệ thống cửa hàng, đại lý, cơ sở chính hãng của nhà sản xuất trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam (Cơ sở bảo hành phải có Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp còn hiệu lực) với đầy đủ chính sách bảo hành quy định bởi Nhà sản xuất. Trong trường hợp nhà sản xuất không có đơn vị thực hiện bảo dưỡng, bảo hành tại thành phố Đà Nẵng, nhà thầu có cam kết hỗ trợ chi phí thực hiện bảo hành (chi phí liên quan khi thực hiện bảo hành) từ thành phố Đà Nẵng đến đơn vị bảo hành của nhà sản xuất gần nhất trong vòng 05 năm.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra bằng cảm quan tổng thể, Ngoại thất, nội thất xe;

- Chạy thử;

- Trong trường hợp cần thiết nếu chủ đầu tư yêu cầu, nhà thầu phải thuê đơn vị có chức năng kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng hóa độc lập do chủ đầu tư chỉ

định bằng chi phí của nhà thầu. Trong trường hợp hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm không đạt các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết, nhà thầu phải đổi lại toàn bộ hàng hóa trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, chi phí phát sinh do nhà thầu chịu hoặc nhà thầu hoàn trả toàn bộ chi phí lô hàng hóa đó và chi phí phát sinh cho chủ đầu tư